

**NGHỊ QUYẾT**  
**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH**  
**về chiến lược đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo**  
**và chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

-----

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nhân tố then chốt, có ý nghĩa quyết định trong việc tạo đột phá phát triển nhanh, bền vững đất nước trong giai đoạn mới. Quán triệt sâu sắc quan điểm, chủ trương của Trung ương, tỉnh Ninh Bình xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, là động lực chủ yếu thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả quản trị và chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

Những năm qua, lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh đã đạt được một số kết quả quan trọng; hạ tầng số từng bước được đầu tư; chính quyền số, kinh tế số, xã hội số có chuyển biến; một số nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số phát huy hiệu quả. Tuy nhiên, so với yêu cầu phát triển nhanh và bền vững, lĩnh vực này vẫn còn những hạn chế, bất cập; cơ chế, chính sách chưa thực sự đột phá; nguồn lực đầu tư còn phân tán; hoạt động đổi mới sáng tạo chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030; Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; các Nghị quyết của Chính phủ và căn cứ yêu cầu phát triển mới của tỉnh, việc ban hành Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chiến lược đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 là cần thiết, nhằm tạo cơ sở chính trị quan trọng để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tạo xung lực phát triển mới trong giai đoạn tới.

**I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO**

1. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là yêu cầu tất yếu khách quan, nhiệm vụ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, vừa cấp bách vừa lâu dài; là đột phá chiến lược, động lực chủ yếu thúc đẩy phát triển

nhANH, bền vững kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của tỉnh. Cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là người đứng đầu, phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, huy động sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong tổ chức thực hiện.

2. Ưu tiên đầu tư cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; lấy doanh nghiệp, người dân làm trung tâm, chủ thể của quá trình đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phát triển đồng bộ chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển bền vững của tỉnh trong giai đoạn mới.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu đến năm 2030**

#### **1.1. Mục tiêu chung**

Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội bền vững; nâng cao năng lực cạnh tranh, khả năng thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; từng bước đưa Ninh Bình thuộc nhóm địa phương phát triển khá, có nền tảng kinh tế số, xã hội số hiện đại.

#### **1.2. Các chỉ tiêu cụ thể**

##### **1.2.1. Về Khoa học**

- Số lượng nhiệm vụ khoa học, công nghệ cấp tỉnh triển khai mỗi năm đạt  $\geq 50$ ; số lượng kết quả khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được ứng dụng thực tiễn sau 12 tháng nghiệm thu đạt  $\geq 60\%$ .

- Số người thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo trên 01 vạn dân là 12 người.

- Số lượng công bố khoa học quốc tế tăng trung bình 10%/năm.

##### **1.2.2. Về Công nghệ**

- Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế ở mức trên 57%.

- Đầu tư xây dựng phòng thí nghiệm công nghệ hiện đại về AI, IoT, chip bán dẫn, công nghệ sinh học... làm cơ sở phục vụ chiến lược đào tạo nhân lực chất lượng cao; có ít nhất 02-03 tổ chức, doanh nghiệp hàng đầu thế giới và Việt Nam đặt trụ sở, chi nhánh đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Ninh Bình.

- Phần đầu có trên 20 sáng chế, giải pháp hữu ích được đăng ký. Số lượng sáng chế, giải pháp hữu ích trên địa bàn tỉnh đạt tối thiểu 05 sáng chế, giải pháp hữu ích/năm; tỉ lệ khai thác thương mại đạt 8-10%. Số lượng văn bằng bảo hộ, nhãn hiệu tăng trung bình 12-15%.

### 1.2.3. Về Đổi mới sáng tạo

- Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 40% trong tổng số doanh nghiệp.

- Phần đầu có trên 150 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Mỗi năm có ít nhất 60 sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hóa, 30 dự án đổi mới sáng tạo được hỗ trợ từ ngân sách tỉnh.

- Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) nằm trong 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu trong cả nước.

- Xây dựng và đưa vào vận hành Quỹ đầu tư mạo hiểm của tỉnh.

### 1.2.4. Về Chuyển đổi số

- Phần đầu đưa tỉnh Ninh Bình vào nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu toàn quốc về chuyển đổi số (DTI).

- Phần đầu 100% địa bàn được phủ sóng 5G và 100% người dân có khả năng truy cập Internet băng thông rộng cố định với tốc độ trên 1 Gb/s, hướng đến ứng dụng công nghệ Internet vệ tinh (Starlink), bảo đảm hạ tầng số đáp ứng yêu cầu vận hành thông minh, hiện đại.

- Xây dựng hạ tầng điện toán đám mây, kho dữ liệu dùng chung, kho dữ liệu mở. 100% các ban, sở, ngành có cơ sở dữ liệu dùng chung được tích hợp vào nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP).

- Tập trung hoàn thiện Trung tâm điều hành thông minh (IOC) để IOC thực sự là “bộ não số”, hỗ trợ lãnh đạo ra quyết định dựa trên dữ liệu.

- Phát triển mạnh mẽ kinh tế số, phần đầu kinh tế số đạt quy mô 30% GRDP của tỉnh, đồng thời thúc đẩy hình thành công dân số và xã hội số an toàn, văn minh.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính và dịch vụ công từ 85% trở lên; tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt từ trên 85%.

## 2. Tầm nhìn đến năm 2045

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát triển nhanh, vững chắc; thu hút các tập đoàn công nghệ, doanh nghiệp lớn đầu tư hình thành

các trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D); góp phần đưa Ninh Bình trở thành trung tâm khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và dịch vụ đô thị thông minh, đóng góp tích cực vào mục tiêu Việt Nam trở thành nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

#### **1. Nhiệm vụ trọng tâm**

- Quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chủ yếu thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững của tỉnh.

- Cụ thể hóa kịp thời, hiệu quả các chủ trương, chính sách mới của Trung ương; xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh nhằm khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, nhất là trong doanh nghiệp.

- Tập trung đầu tư, phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại; hạ tầng dữ liệu, nền tảng số dùng chung, bảo đảm kết nối, chia sẻ, khai thác hiệu quả dữ liệu phục vụ quản lý, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội. Từng bước hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của tỉnh; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm các hạ tầng phục vụ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ và phát triển doanh nghiệp khoa học, công nghệ.

- Xây dựng và triển khai các chính sách phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân lực trong các lĩnh vực công nghệ chiến lược. Có cơ chế thu hút, trọng dụng, đãi ngộ xứng đáng đối với chuyên gia, nhà khoa học, đội ngũ trí thức; gắn đào tạo, bồi dưỡng với nhu cầu phát triển của tỉnh và yêu cầu của thị trường lao động.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý, điều hành theo hướng dựa trên dữ liệu, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Xây dựng chính quyền số hiệu quả; phát triển xã hội số an toàn, văn minh; bảo đảm an toàn, an ninh mạng, an ninh dữ liệu, góp phần giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

- Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

- Tăng cường hợp tác với các bộ, ngành Trung ương, các tỉnh, thành phố, các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước nhằm tranh thủ nguồn lực, tri thức, công nghệ tiên tiến phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh.

## **2. Giải pháp chủ yếu**

*2.1. Đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cả hệ thống chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số*

Tăng cường vai trò lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của các cấp ủy đảng đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cấp ủy, chính quyền các cấp. Đổi mới tư duy và phương thức lãnh đạo, chỉ đạo theo hướng chủ động, linh hoạt, quyết liệt, lấy hiệu quả thực tiễn và kết quả đầu ra làm thước đo chủ yếu. Phát huy trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu; gắn trách nhiệm cá nhân với kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đưa kết quả thực hiện vào tiêu chí đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và công tác thi đua, khen thưởng hằng năm. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; biểu dương, khen thưởng và nhân rộng các mô hình, cách làm sáng tạo, hiệu quả.

*2.2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách; đổi mới phương thức quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số*

Rà soát, hoàn thiện đồng bộ các cơ chế, chính sách của tỉnh liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm thống nhất với quy định của Trung ương, phù hợp với điều kiện thực tiễn và yêu cầu phát triển của tỉnh. Đổi mới mạnh mẽ cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo hướng giảm thủ tục hành chính, tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm; đẩy mạnh cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ gắn với nhu cầu thực tiễn, khả năng ứng dụng và thương mại hóa kết quả nghiên cứu. Thí điểm các cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới theo quy định; triển khai chính sách miễn trừ trách nhiệm trong trường hợp thử nghiệm công nghệ mới gặp rủi ro do nguyên nhân khách quan theo chủ trương của Trung ương. Bảo đảm bố trí ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo hướng tập trung, có trọng tâm, trọng điểm; đồng thời huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội, từng

bước triển khai cơ chế đầu tư thông qua quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và quỹ đầu tư mạo hiểm của tỉnh khi đủ điều kiện.

### *2.3. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư; phát triển đồng bộ hạ tầng khoa học, công nghệ và hạ tầng số*

Ưu tiên đầu tư, phát triển hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu, các nền tảng số dùng chung của tỉnh, bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ và khai thác hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; từng bước hình thành hệ sinh thái dữ liệu phục vụ quản lý, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường khai thác, sử dụng hiệu quả các cơ sở nghiên cứu, phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu - phát triển hiện có; khuyến khích xã hội hóa đầu tư xây dựng các trung tâm đổi mới sáng tạo, phòng thí nghiệm, cơ sở thử nghiệm, ứng dụng công nghệ cao. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm các công trình hạ tầng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số quan trọng; bảo đảm hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và nâng cao năng lực quản trị, điều hành của chính quyền các cấp.

### *2.4. Phát triển nguồn nhân lực, thu hút và trọng dụng nhân tài khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số*

Triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển các ngành, lĩnh vực ưu tiên và định hướng phát triển dài hạn của tỉnh. Đẩy mạnh liên kết, hợp tác với các cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu trong và ngoài nước trong đào tạo, bồi dưỡng, chuyển giao tri thức và công nghệ; gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng, nghiên cứu và ứng dụng trong thực tiễn. Xây dựng và thực hiện các chính sách đặc thù về thu hút, trọng dụng, đãi ngộ chuyên gia, nhà khoa học, đội ngũ trí thức có trình độ cao; tạo môi trường làm việc thuận lợi, điều kiện nghiên cứu, sáng tạo phù hợp để phát huy năng lực, trí tuệ của đội ngũ này phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

### *2.5. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước; nâng cao hiệu quả quản trị, quản lý nhà nước, bảo đảm quốc phòng, an ninh*

Tổ chức triển khai đồng bộ, toàn diện chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị, bảo đảm liên thông, thống nhất, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Phát triển và vận hành hiệu quả các nền tảng số dùng chung, hệ thống giám sát, điều hành thông minh, hỗ trợ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý xã hội, cải cách hành chính, cung cấp dịch vụ công; đồng thời tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu của

tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp; chủ động phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật, tội phạm công nghệ cao, bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh trong quá trình chuyển đổi số.

*2.6. Tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, phát triển sản xuất, kinh doanh*

Hoàn thiện và triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, đầu tư cho nghiên cứu và phát triển, đổi mới công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh. Đẩy mạnh liên kết giữa doanh nghiệp với các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục và đào tạo trong nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ; hỗ trợ thương mại hóa kết quả nghiên cứu, phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp công nghệ số. Khuyến khích doanh nghiệp tái đầu tư cho hoạt động nghiên cứu và phát triển; thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ số; từng bước hình thành lực lượng doanh nghiệp dẫn dắt đổi mới sáng tạo, đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

*2.7. Đẩy mạnh hợp tác, liên kết trong và ngoài nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số*

Chủ động mở rộng hợp tác với các bộ, ngành Trung ương, các địa phương, tổ chức trong và ngoài nước nhằm tranh thủ nguồn lực, tri thức, công nghệ tiên tiến phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh. Khuyến khích triển khai các hình thức hợp tác công - tư trong nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ và chuyển đổi số. Tăng cường học tập, tiếp thu kinh nghiệm, mô hình, giải pháp hiệu quả; thu hút các tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ lớn đầu tư nghiên cứu, phát triển và chuyển giao công nghệ, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế của tỉnh.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch thực hiện, xác định rõ nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức đảng trực thuộc; phân công cụ thể và chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết.

2. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt, tuyên truyền, triển khai xây dựng kế hoạch cụ thể hóa, triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết. Phát huy cao độ sự đồng thuận xã hội, vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân nhằm sớm đưa Nghị quyết đi vào cuộc sống.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, ban hành

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, ban hành chương trình, đề án, kế hoạch để cụ thể hóa, tổ chức thực hiện Nghị quyết với lộ trình, nhiệm vụ cụ thể cho các cấp, các ngành, đảm bảo thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và yêu cầu đề ra; tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết.

4. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tăng cường lãnh đạo, vận động các tổ chức thành viên, đoàn viên, hội viên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chấp hành chủ trương của Đảng, phát huy vai trò, trách nhiệm tham gia thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết đề ra.

5. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, hướng dẫn việc tuyên truyền và quán triệt thực hiện Nghị quyết. Các Ban xây dựng Đảng của Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra giám sát việc thực hiện Nghị quyết; kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nghị quyết này phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư, (để báo cáo)
- Các Ban xây dựng Đảng Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Văn phòng Trung ương, (để báo cáo)
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban MTTQ tỉnh,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY  
BÍ THƯ**



**Đặng Xuân Phong**